

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 131/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ph.**

Địa chỉ: Số 41 (tầng Trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Xuân Th- Cán bộ Ngân hàng TMCP Ph.

**- Bị đơn: Ông Vương Văn H, sinh năm 1971.**

Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1973. (Đã chết năm 2019).

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

**Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Gi:**

1/ Ông Vương Văn H, sinh năm 1971.

2/ Anh Vương Quốc Đ, sinh năm 1992.

3/ Anh Vương Quốc A, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cụ Kiều Thị Ch, sinh năm 1936 (mẹ ông H).

2/ Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1995 (vợ anh Đ).

3/ Cháu Vương Minh Ch, sinh năm 2020 (con anh Đ).

4/ Cháu Vương Ngọc A1, sinh năm 2022 (con anh Đ).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Ch, A1 là: anh Vương Quốc Đ và chị Ngô Thị H1 (bố mẹ của các cháu).

Người đại diện theo ủy quyền cụ Kiều Thị Ch, anh Vương Quốc Đ, chị Ngô Thị H1, anh Vương Quốc A là: Ông Vương Văn H, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Đại diện Ngân hàng TMCP Ph là ông Vũ Xuân Th cùng với ông Vương Văn H thống nhất:

Ngày 14/12/2018, Ngân hàng TMCP Ph cùng với ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị Gi đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0106/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 14/12/2018 và Khế ước nhận nợ số 0106.01/2018/KUNN-OCB-CN ngày 18/12/2018. Số tiền giải ngân là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Tính đến ngày 28/02/2025 ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị Gi còn nợ Ngân hàng TMCP Ph tổng số tiền là **330.722.245 đồng** (*Ba trăm ba mươi triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 192.030.329 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.990.739 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.069.656 đồng, lãi phạt chậm trả 9.631.521 đồng.

Ông Vương Văn H đồng ý cùng với các con của ông H là anh Vương Quốc Đ, anh Vương Quốc A thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ph toàn bộ số tiền **330.722.245 đồng** (*Ba trăm ba mươi triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là 192.030.329 đồng, nợ lãi trong hạn là 32.990.739 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.069.656 đồng, lãi phạt chậm trả 9.631.521 đồng, và tiếp tục chịu nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 01/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức thanh toán: Chậm nhất ngày 30/06/2025 ông Vương Văn H và các con của ông H thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên.

Trường hợp ông Vương Văn H và các con của ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Ph được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 23, diện tích 409m<sup>2</sup>, Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện

Quốc Oai, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 682290, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00447 do UBND huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/08/2014 đứng tên hộ ông Vương Văn H. Ngày 27/09/2018 đăng ký tặng cho ông Vương Văn H toàn bộ thửa đất. Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị Gi đối với Ngân hàng TMCP Ph. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vương Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Ph.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì ngoài hộ gia đình đang cư trú tại thửa đất nêu trên, những người khác đang cùng quản lý, sử dụng thửa đất đó cũng phải di chuyển đi để thi hành án.

3. Về án phí: Ông Vương Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự thỏa thuận là 8.268.000 đồng (*Tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Trả lại Ngân hàng TMCP Ph số tiền đã nộp tạm ứng án phí 7.530.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 0020138 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- THADS huyện Quốc Oai;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đỗ Ngọc Sơn**

